

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 483/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nhà Bè, ngày 29 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 280/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc: “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Tuyết P – Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số 68/5 Khu phố A, phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số C13/18 Tổ 219, Ấp C, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ Đăng H – Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số 1716/9/25/3 đường P, Tổ X, Khu phố Y, thị trấn B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Thị Tuyết P và ông Nguyễn Vũ Đăng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Trịnh Thị Tuyết P và ông Nguyễn Vũ Đăng H cùng thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2013 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Bà Trịnh Thị Tuyết P và ông Nguyễn Vũ Đăng H cùng xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trịnh Thị Tuyết P và ông Nguyễn Vũ Đăng H cùng xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và không có các khoản vay nợ chung.

- Về án phí: Bà Trịnh Thị Tuyết P tự nguyện chịu án phí DSST là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007991 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Hoàn trả cho bà Trịnh Thị Tuyết P số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Ngọc Diệp